

Số: /2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 6737/TTr-SNNMT ngày 13/6/2026; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1989/STP-XDVB ngày 29/6/2026,

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, các văn bản, quy định sau đây hết hiệu lực:

a) Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Điều 5, Điều 6, Điều 11 Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai để áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Anhd. T8/2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Loan

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và quy định chi tiết điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định, giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn theo khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng diện tích dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác nhằm bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường theo khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện quyền hạn, trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.
- Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn theo quy định tại khoản 7 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP

- Căn cứ vào quỹ đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) được giao quản lý, Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh mục các khu đất, thửa đất đang được giao quản lý có khả năng khai thác ngắn hạn để công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và của Tổ chức phát triển quỹ đất để lựa chọn các tổ chức, cá nhân xin thuê đất.

2. Nội dung công bố công khai gồm: Danh mục các khu đất, vị trí, diện tích, địa điểm, đơn giá khởi điểm, thời gian cho thuê đất, mục đích sử dụng đất thuê, thời gian nộp hồ sơ đăng ký thuê đất, thời gian mở công bố công khai xác định người được thuê đất, quy định về việc sử dụng tài sản đã có trên đất (nếu có) và điều kiện xây dựng công trình trên đất (nếu có), mẫu đơn cho thuê đất và các nội dung khác có liên quan.

3. Nộp hồ sơ xin đăng ký thuê đất.

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê quỹ đất ngắn hạn, căn cứ danh mục các khu đất, thửa đất đã được Tổ chức phát triển quỹ đất công bố công khai để nộp hồ sơ xin đăng ký thuê đất;

b) Hồ sơ đăng ký xin thuê đất gồm có: Đơn xin thuê đất ngắn hạn (theo mẫu đơn tại Phụ lục kèm theo Quy định này); Bản sao giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân (đối với tổ chức), Căn cước công dân (đối với cá nhân); các tài liệu, hồ sơ khác liên quan (nếu có);

c) Hình thức nộp: Hồ sơ xin đăng ký thuê đất được đựng trong túi hồ sơ dán kín có chữ ký hoặc dấu niêm phong của tổ chức, cá nhân, nộp hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở làm việc của Tổ chức phát triển quỹ đất.

4. Lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất.

a) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ, Tổ chức phát triển quỹ đất mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có quỹ đất cho thuê ngắn hạn, các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đăng ký thuê đất đến mở niêm phong hồ sơ. Tổ chức, cá nhân có đề xuất đơn giá thuê cao nhất và bảo đảm bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm được lựa chọn là người được thuê đất;

b) Trường hợp có 02 (hai) tổ chức, cá nhân trở lên có đơn giá đề xuất thuê cao nhất mà bằng nhau và bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm thì Tổ chức phát triển quỹ đất có trách nhiệm tổ chức bốc thăm để chọn ra người được thuê đất;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ xin đăng ký thuê đất nhưng vắng mặt trong buổi mở hồ sơ công bố công khai thì các bên tham gia không mở hồ sơ đăng ký thuê đất của tổ chức, cá nhân đó và xem như không còn nhu cầu thuê đất;

d) Trường hợp chỉ có một tổ chức hoặc cá nhân có đơn xin thuê đất và có đề xuất đơn giá thuê đất không thấp hơn đơn giá khởi điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tổ chức hoặc cá nhân đó được thuê đất;

đ) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày lựa chọn xong tổ chức, cá nhân được thuê đất, Tổ chức phát triển quỹ đất công bố công khai kết quả lựa chọn tổ chức, cá nhân được thuê đất ngắn hạn trên Cổng thông tin điện tử của Tổ chức phát triển quỹ đất; thông báo cho tổ chức, cá nhân được thuê đất ngắn hạn biết thực hiện nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình và ký hợp đồng thuê đất, thời hạn cho thuê đất không quá 05 năm.

5. Bàn giao đất thuê trên thực địa.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân thuê đất nộp khoản tiền đặt cọc và nộp đủ tiền thuê đất theo Hợp đồng thuê đất đã ký, Tổ chức phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất cho thuê để tổ chức bàn giao đất trên thực địa và tài sản trên đất (nếu có) cho bên thuê đất.

6. Trường hợp hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày công bố công khai mà không có tổ chức, cá nhân tham gia đăng ký thuê đất thì tiếp tục thực hiện lại việc công bố công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng diện tích dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác nhằm bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả đáp ứng với yêu cầu bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP

1. Có văn bản thông báo về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 5. Điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân

1. Điều kiện chung:

a) Cá nhân là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật dân sự được giao đất ở để đáp ứng nhu cầu về đất ở, nhà ở của bản thân và vợ, chồng, bố, mẹ, con chưa đủ tuổi thành niên trong thời gian công tác, thường trú tại địa bàn cấp xã nơi đề nghị giao đất.

b) Việc bố trí quỹ đất ở để giao đất cho cá nhân được căn cứ vào quỹ đất đã được xác định vào mục đích đất ở theo quy hoạch mà chưa giao đất tại địa phương thuộc các trường hợp sau:

- Quỹ đất thuộc trường hợp giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.
- Quỹ đất thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân không thành do không có người tham gia và đã qua thời điểm 12 tháng kể từ ngày đấu giá không thành lần 2.

c) Diện tích giao đất không thông qua đấu giá không nhỏ hơn hạn mức tách thửa và không lớn hơn hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

d) Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; các cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng đất đúng mục đích.

đ) Trường hợp có nhiều cá nhân cùng đáp ứng các tiêu chí nhóm đối tượng thì thực hiện theo thứ tự ưu tiên cho cá nhân có thời gian công tác hoặc thường trú dài hơn.

2. Điều kiện cụ thể:

a) Cá nhân là đối tượng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được cơ quan công tác xác nhận về địa điểm, thời gian công tác đang công tác trên địa bàn cấp xã nơi xin giao đất.

- Chưa được giao đất ở và nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Cá nhân là đối tượng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 124 Luật Đất đai phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được cơ quan đăng ký cư trú xác nhận đang thường trú và thời gian thường trú tại xã nơi xin giao đất.

- Không có đất ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân:

a) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ xin giao đất, Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã thực hiện các công việc sau:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Công an cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, người đứng đầu cộng đồng dân cư tại nơi thường trú của người có đơn xin giao đất. Tùy từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân cấp xã có thể quyết định thêm một số thành viên khác cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân các xã, phường khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để xác minh thông tin cá nhân không có đất ở, chưa được Nhà nước giao đất ở, chưa được giao nhà ở, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, Ủy ban nhân dân các xã, phường được đề nghị cung cấp thông tin có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét duyệt giao đất có trách nhiệm tổ chức họp để xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất.

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp xét duyệt hồ sơ, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất thông báo và công khai kết quả xét duyệt hồ sơ của cá nhân xin giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất. Thời gian công khai kết quả tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, Nhà văn hoá xóm, tổ dân phố là 15 ngày.

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc công khai thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã hoàn thiện hồ sơ đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Hồ sơ cho thuê quỹ đất ngắn hạn, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác, giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng đến ngày quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, Tổ chức phát triển quỹ đất chưa thực hiện ký hợp đồng thuê đất thì tiếp tục giải quyết thủ tục theo quy định tại Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về trình tự, thủ tục cho thuê quỹ đất ngắn hạn; tiêu chí, điều kiện cụ thể khi chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai để áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát hiện bất hợp lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật./.

PHỤ LỤC
Mẫu đơn xin thuê đất ngắn hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

Kính gửi:.....¹

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị thuê đất:.....
2. Địa chỉ liên hệ:.....
3. Sau khi tìm hiểu thông tin công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; Tổ chức/cá nhân xin đăng ký thuê ngắn hạn khu đất sau:
 - Tên danh mục thửa đất/khu đất:
 - Thuộc thửa đất sốtờ bản đồ số.....Diện tích (ha).....
 - Địa điểm thửa đất/khu đất: phường/xã....., tỉnh Thái Nguyên).
 - Mục đích sử dụng đất thuê:.....
 - Thời hạn thuê đất:.....
4. Đề xuất đơn giá thuê đất:.....(bằng chữ:.....)
5. Nếu được cho thuê đất ngắn hạn đối với khu đất nêu trên, tổ chức/cá nhân cam kết:
 - Chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền thuê đất đầy đủ, đúng hạn.
 - Sử dụng đúng mục đích quy định, đúng ranh giới, đúng thời hạn thuê đất, đúng các điều khoản trong hợp đồng thuê đất.
 - Không xây dựng các công trình kiên cố, tự nguyện tháo dỡ công trình khi được thông báo của Tổ chức phát triển quỹ đất về việc chấm dứt hợp đồng, không yêu cầu được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.
 - Chấp hành nộp khoản tiền đặt cọc đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình theo quy định về khoản tiền đặt cọc phải nộp do Tổ chức Phát triển quỹ đất đề nghị.
 - Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ theo đúng quy định.

¹ Tổ chức Phát triển quỹ đất (nơi có đất)

- Trong thời hạn hợp đồng nhưng Nhà nước thực hiện kế hoạch sử dụng đất phải thanh lý hợp đồng, cam kết sẽ bàn giao mặt bằng nguyên trạng cho Tổ chức Phát triển quỹ đất theo đúng thời hạn của thông báo và cam kết không yêu cầu được bồi thường về đất, tài sản và chi phí đầu tư vào đất.

- Trước khi chấm dứt hợp đồng thuê đất ngắn hạn, cam kết thanh toán hết tiền điện, nước, điện thoại, thuế kinh doanh, các loại phí, lệ phí khác để giao lại mặt bằng cho Tổ chức Phát triển quỹ đất theo quy định.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)